

Quỹ tín dụng nhân dân

Mô hình tín dụng hợp tác thúc đẩy kinh tế hộ

THÚY NGUYỄN



Kể từ khi được Thủ tướng Chính phủ cho phép thí điểm thành lập Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) theo Quyết định 390/QĐ9-TTg ngày 27/7/1993 đến nay đã được 15 năm; trải qua 15 năm xây dựng không ngừng lớn mạnh và trở thành địa chỉ đáng tin cậy của mọi nhà nông, nhất là đối với những hộ nghèo, vùng sâu, vùng xa không có tài sản thế chấp để vay vốn ngân hàng.

QTDND - Những thành tựu cơ bản

- Việc xây dựng thành công hệ thống QTDND đã khẳng định chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước, đáp ứng được lòng mong mỏi của quần chúng nhân dân. Những năm qua tuy trải qua nhiều khó khăn trong hoạt động nhưng hệ thống QTDND đã đạt được những thành tựu quan trọng sau:

- Đã xác lập được một mô hình tổ chức tín dụng hợp tác là QTDND, hoạt động phù hợp với địa bàn nông nghiệp, nông thôn nước ta và mô hình này không ngừng phát triển cả về số lượng, chất lượng lẫn quy mô hoạt động.

- Thông qua việc huy động nguồn vốn nhân rỗi tại chỗ trong dân cư nhằm cung cấp vốn cho các thành viên để phục vụ sản xuất và dịch vụ, QTDND đã góp phần thúc đẩy kinh tế nông nghiệp, nông thôn, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo thêm nhiều công ăn việc làm cho nông dân, góp phần xóa đói giảm nghèo và hạn chế tình trạng cho vay nặng lãi ở nông thôn.

- Đã tạo dựng được cơ sở vật chất bước đầu đáp ứng yêu cầu của hoạt động tiền tệ, ngân hàng, đã xây dựng được đội ngũ cán bộ QTDND từng bước đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và phát triển an toàn, bền vững.

- Xây dựng được lòng tin đối với quần chúng, nhân dân và được sự đồng tình, ủng hộ, sự quan tâm giúp đỡ của các cấp, các ngành, đặc biệt là của cấp ủy chính quyền địa phương.

Những kết quả trên đã khẳng định mục tiêu đúng đắn của Đảng và Nhà nước về xây dựng mô hình QTDND. Thành công của mô hình QTDND ngày nay có được nhờ sự chỉ đạo chặt chẽ của Đảng, Chính phủ, của NHNN từ Trung ương đến địa phương và đặc biệt có sự quan tâm của cấp ủy và chính quyền địa phương các cấp, sự cố gắng nỗ lực vươn lên của từng QTDND; với những kết quả đạt được bước đầu của hệ thống QTDND hy vọng trong tương lai hệ thống QTDND sẽ không ngừng phát triển và lớn mạnh.

Hoạt động của QTDND – Năm 2008

9 tháng đầu năm 2008, hoạt động của hệ thống QTDND gặp không ít khó khăn do sự biến động về lãi suất thị trường, diễn biến lãi suất huy động vốn và cho vay theo xu hướng tăng cao, áp lực vay vốn từ thành viên tăng do nhu cầu vốn cho sản xuất, dịch vụ. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo của NHNN chi nhánh các tỉnh, thành phố, các QTDND triển khai thực hiện các biện pháp tuyên truyền, vận động người gửi tiền ổn định tâm lý, yên tâm gửi tiền tại QTDND; chủ động điều chỉnh lãi suất tiền gửi cho phù hợp, dự trữ chi trả các khoản rút tiền đột xuất... đồng thời yêu cầu chi nhánh QTDND Trung ương thực hiện tốt chức năng điều hòa vốn cho các QTDND cơ sở trên địa bàn, chuẩn bị nguồn vốn kịp thời cho vay hỗ trợ chi trả đối với những QTDND khó khăn. Nhờ thực hiện kịp thời các giải pháp hữu hiệu; bên cạnh các chính sách kiểm chế lạm phát của Chính phủ đã phát huy hiệu lực, đến cuối quý III/2008, tình hình kinh tế

trong nước nhìn chung ổn định, lạm phát giảm, giá cả ít biến động, hoạt động của hệ thống QTDND đã giảm bớt khó khăn, dần trở lại bình thường, các QTDND đã duy trì được nguồn vốn ổn định để cho vay và đảm bảo khả năng chi trả, thanh toán cho khách hàng.

Với vai trò là trợ thủ đắc lực cho kinh tế nông nghiệp, nông thôn và nông dân, đến nay hệ thống QTDND đã triển khai và thực hiện ở 55 tỉnh, thành phố. Hệ thống QTDND có một QTDND Trung ương với 24 chi nhánh tại các tỉnh, thành phố, 1012 QTDND cơ sở và Hiệp hội QTDND Việt Nam, thu hút được 1.330.573 thành viên tham gia-những hộ sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, hộ kinh doanh dịch vụ và buôn bán nhỏ ở nông thôn (bình quân 1.315 thành viên/Quỹ). Đến nay, tổng nguồn vốn hoạt động của hệ thống QTDND là 15.809.094 triệu đồng, tăng so với cuối năm 2007 là 16%, bình quân 15.621 triệu đồng/Quỹ; Trong đó, vốn điều lệ là 745.390 triệu đồng, bình quân 736 triệu đồng/Quỹ, (chiếm 4,7%) nguồn vốn huy động tiền gửi 11.325.440 triệu đồng (chiếm 71,6%), bình quân 11.191 triệu đồng/Quỹ, nguồn vốn đi vay là 2.638.705 triệu đồng (chiếm 16,7%) và nguồn vốn khác là 1.099.559 triệu đồng, (chiếm 6,9%). Mặc dù gặp nhiều khó khăn phải cạnh tranh với các ngân hàng thương mại, nhưng hệ thống QTDND đã tranh thủ được nguồn tiền gửi của dân cư nhất là những món nhỏ, thu nhập thường xuyên hoặc không đều đặn, các bộ QTDND tranh thủ vận động với nhiều hình thức linh hoạt độ thu hút mọi nguồn tiền gửi vào QTDND.

Có được nguồn vốn, QTDND đã chủ động, mở rộng cho các hộ thành viên vay vốn bám sát mục tiêu phát triển kinh tế địa phương trên từng địa bàn. Đến nay, tổng dư nợ cho vay đạt 13.455.345 triệu đồng (bằng 85,1% tổng nguồn vốn), bình quân 13.296 triệu đồng/Quỹ. Được vay vốn, hàng nghìn hộ nông dân có ở các vùng nông thôn đã chủ động sản xuất mùa vụ, mua sắm các máy móc công cụ sản xuất, xây dựng và sửa chữa nhà ở, các loại cây giống, con giống để phục vụ cho việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi. Nhờ thế, sau mỗi vụ sản xuất các hộ đều có thu nhập khá, tăng sản lượng trên một đơn vị diện tích và đầu con gia súc.

Ở nước ta hiện nay, đối với những vùng kinh tế hàng hóa phát triển, các hộ gia đình làm kinh tế có mức thu nhập khác thường là các hộ làm kinh tế trang trại có quy mô lớn, sản xuất hàng hóa mà nguồn vốn vay chủ yếu từ các ngân hàng thương mại. Tuy nhiên, tỷ lệ hộ này không nhiều, đa phần là các hộ nông dân có mức thu

nhập thấp, suất đầu tư nhỏ. Do đó, QTDND làm dịch vụ huy động vốn và cho vay các món nhỏ lẻ rất phù hợp. Không dừng lại ở đó, QTDND còn hướng dẫn, tư vấn giúp các hộ nông dân chủ động sản xuất mùa vụ, tính toán xem trồng cây gì, nuôi con gì, lời lãi bao nhiêu. Vì vậy, rất nhiều hộ kinh doanh lớn cũng như phần lớn các hộ nông dân đã nhanh chóng tiếp cận được với kinh tế thị trường, sử dụng vốn vay có hiệu quả kinh tế cao; hơn nữa đồng vốn cho vay của QTDND cũng được bảo toàn. Mặt khác, vốn vay đã giải quyết được công ăn việc làm ở nông thôn, góp phần giảm mạnh hộ nghèo.

Hiện nay, cơ cấu vốn đầu tư của QTDND phục vụ chủ yếu cho sản xuất nông nghiệp chiếm 55,7%, ngành nghề 29,6%, nhu cầu sinh hoạt 9,7% và cho vay khác 5%.

Một điểm đặc biệt có thể kể đến trong hoạt động của QTDND là huy động và cho vay các món nhỏ lẻ mà các ngân hàng thương mại trên địa bàn chưa “vớ” đến; phục vụ bất kể giờ giấc, hộ vay nào có nhu cầu là cán bộ của QTDND có thể đáp ứng được ngay. Do đó hoạt động của QTDND ngày càng có hiệu quả, các hộ nông dân đến với QTDND một cách tự nguyện, trả nợ sòng phẳng, tỷ lệ nợ quá hạn thấp so với quy định của NHNN. Với phương châm hoạt động vì mục tiêu cộng đồng và là tổ chức kinh tế hợp tác tự nguyện của đồng đảo nhân dân, vai trò của QTDND đối với kinh tế hộ nông dân ngày càng được khẳng định. Khách hàng của QTDND vừa là thành viên, vừa là đồng chủ sở hữu.

Cho đến thời điểm hiện nay, nhìn chung QTDND hoạt động an toàn, có hiệu quả. Các QTDND đều có lãi và có tích lũy, nhiều QTDND đã xây dựng trụ sở làm việc khang trang, bề thế, mua sắm đầy đủ được các phương tiện làm việc, tạo niềm tin và chỗ dựa vững chắc, là địa chỉ tin cậy đối với bà con nông dân.

Giải pháp phát triển ổn định và bền vững

Để phát huy những kết quả đã đạt được của hệ thống QTDND nhằm góp phần thực hiện mục tiêu phát triển khu vực kinh tế tập thể theo Nghị quyết Đại hội Đảng khóa X và Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX đã xác định: “Kinh tế tập thể phát triển với nhiều hình thức hợp tác đa dạng, trong đó hợp tác xã là nòng cốt”, “kinh tế Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tập thể có vị trí ngày càng lớn trong nền kinh tế”, mục tiêu đưa kinh tế tập thể thoát khỏi những yếu kém hiện nay, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn, tiến tới có tỷ trọng ngày càng lớn hơn trong GDP của (xem tiếp trang 42)

Quy tín dụng nhân dân ...

nền kinh tế, đồng thời triển khai nhiệm vụ phát triển mô hình QTDND theo hướng “tăng cường năng lực và chất lượng hoạt động của QTDND; phát triển vững chắc, an toàn các QTDND được thành lập mới”, những năm tới hệ thống QTDND cần triển khai tốt các mục tiêu định hướng chiến lược sau:

Một là: Phát triển QTDND thực sự trở thành tổ chức tín dụng hợp tác độc lập, dựa trên nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm kết quả hoạt động và nhằm mục đích chủ yếu là tương trợ giữa các thành viên, phạm vi hoạt động chủ yếu của QTDND là huy động vốn và cho vay các thành viên ở khu vực nông thôn nhằm huy động các nguồn lực tại chỗ để góp phần phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo và đẩy lùi cho vay nặng lãi.

Hai là: Hoàn thiện mô hình tổ chức hệ thống QTDND bao gồm QTDND Trung ương và các QTDND cơ sở. Phát triển QTDND Trung ương để có đủ năng lực tài chính, khả năng chăm sóc và là đầu mối điều hòa vốn hỗ trợ cho các QTDND cơ sở về quản lý, công nghệ nhằm đưa hoạt động QTDND đi đúng hướng và đảm bảo an toàn. Kiện toàn tổ chức liên kết phát triển hệ thống QTDND, trong đó tổ chức đầu mối là Hiệp hội QTDND Việt Nam.

Để thực hiện tốt những định hướng chung của hệ thống cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

- Các QTDND phải tuân thủ theo đúng tôn chỉ mục đích hoạt động, chủ yếu là tương trợ giữa các thành viên, nâng cao tinh thần tương trợ, phát huy sức mạnh tập thể của từng thành viên, giúp đỡ nhau thực hiện có hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và cải thiện đời sống.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo quy hoạch và sử dụng cán bộ để đảm bảo các cán bộ đều được đào tạo và đáp ứng tốt yêu cầu công việc chuyên môn trong hiện tại và tương lai. Nâng cao chất lượng công tác quản trị điều hành, đặc biệt chú ý đến chất lượng công tác kiểm soát nội bộ trong hoạt động của Quý.

- Đẩy mạnh công tác huy động vốn tại chỗ, ấn định lãi suất huy động và cho vay hợp lý, phù hợp với mặt bằng lãi suất thị trường và theo đúng quy định của NHNN.

- Tập trung mọi nỗ lực để hoàn thành công tác củng cố, chấn chỉnh khắc phục các sai phạm yếu kém để từ đó nâng cao chất lượng hoạt động đảm bảo phát triển an toàn và bền vững của từng quỹ và cả hệ thống QTDND.

- Cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giám sát hoạt động của QTDND đảm bảo cho các QTDND trong hoạt động tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật.

Cấp ủy chính quyền địa phương cần quan tâm hỗ trợ cho hệ thống QTDND phát triển an toàn có bước phát triển lớn mạnh ■

khúc theo tiêu chí nhân khẩu học. Dùng tiêu chí nhân khẩu học, các chuyên gia tiếp thị hy vọng tạo dựng được mối quan hệ gián tiếp với các kiểu thái độ của khách hàng. Tuy nhiên, trong các nghiên cứu đó, bảng câu hỏi chú trọng đến thái độ hay lợi ích mong đợi một cách trực tiếp. Hơn nữa, kỹ thuật phân tích nhóm xác định các nhóm khách hàng, đồng nhất trong các nhóm được chọn và không đồng nhất giữa các nhóm. Điều này cho thấy rằng khách hàng trong các nhóm thể hiện những thái độ riêng biệt hơn so với các nhóm được xác định theo tiêu chí nhân khẩu đơn thuần, và do vậy, tạo ra sự cân bằng giữa tính riêng biệt từng cá nhân và tính chuẩn hóa trong quá trình phân khúc khách hàng.

Bên cạnh kết luận chung rằng phương pháp phân tích nhóm dựa trên sự kết hợp các thái độ khách hàng đối với dịch vụ ngân hàng hay lợi ích mong đợi là phương pháp phân khúc khách hàng ngân hàng hiệu quả hơn so với

phương pháp nhóm khách hàng theo tiêu chí nhân khẩu học, thì bài viết còn cho thấy rằng thái độ của khách hàng đối với công nghệ và các dịch vụ thông tin chiếm vị trí quan trọng trong phân khúc khách hàng. Ngày càng có nhiều người hơn có khuynh hướng thực hiện giao dịch với ngân hàng mà có thể tiếp cận được bằng điện thoại hay Internet. Các khách hàng này chỉ đến các chi nhánh ngân hàng để thực hiện những giao dịch không chuẩn hóa (non-standardized) như những khoản vay bất động sản chẳng hạn. Một số ngân hàng cố gắng gắn những sản phẩm ngân hàng giá rẻ trên cơ sở sử dụng công nghệ, vào danh mục dịch vụ để ngăn khách hàng không nghĩ đến việc mở một tài khoản song song ở một ngân hàng trực tiếp (direct bank). Chiến lược này có vẻ liên quan nhiều hơn đến thái độ và nhu cầu của khách hàng và là một thước đo cần thiết để giữ cho mối quan hệ ngân hàng-khách hàng bền vững và phát triển ■